| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12 -2022
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH**

***-Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Diệp Hồng Tân
*Các Hội thẩm nhân dân*:
Bà Thi Thị Thanh Trúc
Bà Trần Thị Sang

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành không tham gia phiên tòa:***

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn:*** Bà Thạch Thị Mỹ L, sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp Giữa, xã Kim H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
***-Bị đơn:*** Ông Kim Anh D, sinh năm 1980
Địa chỉ: ấp H Lạc A, xã L H A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Bà Thạch Thị Mỹ L là nguyên đơn trình bày:*** Vào năm 2017 bà với ông Kim Anh D kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L H A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn về chung sống thì vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cự cải với nhau không hàn gắn được nên hai người sống ly thân với nhau đã hơn 03 năm.

*Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Không có

Nay bà Thạch Thị Mỹ L yêu cầu xin ly hôn với ông Kim Anh D, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bi đơn vắng mặt không rõ lý do; căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Vụ án ly hôn; Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nhận thấy, do có tìm hiểu quen biết trước và được sự chấp thuận của cha mẹ hai bên, bà Thạch Thị Mỹ L với ông Kim Anh D quyết định xác lập quan hệ hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai tại tòa bà Thạch Thị Mỹ L khai, sau khi kết hôn về chung sống thì phát sinh mâu thuẫn gia đình kéo dài không hàn gắn được, nguyên nhân do ông D không lo làm ăn phụ giúp gia đình mà thường xuyên ăn chơi sa đọa như uống rượu bia, cờ bạc, mặc dù bà Mỹ L có khuyên ngăn nhưng ông D không thay đổi mà còn dùng lời lẽ thô tục xúc phạm danh dự bà Mỹ L thậm tệ, hiện ông D đã ly thân với bà hơn 03 năm.

Đối với ông Kim Anh D là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông D cố tình vắng mặt không rõ lý do.

Xét thấy trong quá trình chung sống mâu thuẫn gia đình giữa bà Thạch Thị Mỹ L với ông Kim Anh D ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ các Điều 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét đơn khởi kiên yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị Mỹ L là có cơ sở chấp nhận.

*Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Không có.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Thạch Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Bởi các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1, khoản Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 35, Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị Mỹ L.

Tuyên xử: Cho bà Thạch Thị Mỹ L ly hôn với ông Kim Anh D.

*Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Không có.

*Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Thạch Thị Mỹ L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0012078 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Hồng Tân

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**
*-TAND tỉnh Trà Vinh;*
*-VKSND huyện Châu Thành;*
*-THADS huyện Châu Thành;*
*-Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;*
*-Các đương sự;*
*-Lưu.*

Diệp Hồng Tân

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Sang Thi Thị Thanh Trúc Diệp Hồng Tân

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**
*-TAND tỉnh Trà Vinh;*
*-VKSND huyện Châu Thành;*
*-THADS huyện Châu Thành;*
*-Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;*
*-Các đương sự;*
*-Lưu.*

Diệp Hồng Tân

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Song Trần Thị Sang Diệp Hồng Tân